

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

PHỤ LỤC I

BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Đạt	Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị	Có quy hoạch chung xã		Sở Quy hoạch - Kiến trúc
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Đạt	Đạt		Không quy định	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Đạt	Đạt		Không quy định	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
2		2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên	Đạt	- Hệ thống đường giao thông nông	- Hệ thống đường giao thông nông	Đáp ứng chỉ tiêu chung	Sở Xây dựng

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
	Hạ tầng kinh tế - xã hội	địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch: đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa		thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm đảm bảo an toàn giao thông; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch phù hợp với đô thị hóa; đường ấp, hẻm, tổ được nhựa hóa hoặc bê tông hóa: đạt 100%; - Tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$.	thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm đảm bảo an toàn giao thông; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch; đường ấp, hẻm, tổ được nhựa hóa hoặc bê tông hóa: đạt 100%; - Tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$.		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Đạt	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 90\%$, có áp dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp với phát triển nông nghiệp đô thị	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 80\%$, có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động phù hợp với điều kiện địa hình, thủy văn, tập quán canh tác địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Tốt	Khá	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 98\%$	100%	$\geq 99\%$	$\geq 98\%$	Sở Công Thương
		2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Đạt	Có chợ đạt chuẩn chợ kinh doanh	Có chợ đạt tiêu chí quy định và	Có chợ đạt tiêu chí quy định	Sở Công Thương và Sở

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
				thực phẩm theo quy định hoặc có siêu thị hạng 3 trở lên	đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm hoặc có ít nhất một khu vực kinh doanh đáp ứng yêu cầu đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ hoặc có siêu thị mini trở lên theo quy định	phù hợp với quy hoạch hoặc có cơ sở bán lẻ khác phù hợp	An toàn thực phẩm đề xuất hướng dẫn thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị
		2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	Đạt	Đạt			Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phát triển kinh tế	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	Bình quân từ 9,5-12%/năm	$\geq 10\%/năm$	$\geq 9,5\%/năm$	$\geq 9\%/năm$	Thống kê Thành phố

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
nông thôn		3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Đạt	Đạt			Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	≥01 mô hình	Đạt			Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	Đạt	- Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030; - Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên còn thời hạn, hoặc có ít nhất 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn và có lộ trình cụ thể trong kế hoạch để phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên; - Tỷ lệ chủ thể là các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng	- Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030; - Có sản phẩm OCOP được công nhận 3 sao trở lên còn thời hạn; - Tỷ lệ chủ thể là các HTX, doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
				bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì bằng kết quả ở thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đánh giá.		nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì tối thiểu bằng kết quả ở thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đánh giá.	
		3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	Đạt	- 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận là điểm du lịch hoặc là điểm du lịch cộng đồng hoặc được công nhận là sản phẩm OCOP; - Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hằng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).		- 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận là điểm du lịch hoặc là điểm du lịch cộng đồng hoặc được công nhận là sản phẩm OCOP. Trong đó, có ít nhất 01 điểm du lịch đặc trưng, thể hiện bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch thực hiện

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
						sắc độc đáo của xã được công nhận sản phẩm OCOP; - Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hằng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).	
		3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt			Sở Tài chính chủ trì; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã Thành phố phối hợp
		3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	≥01	Không quy định	Đạt		Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	≥40%	≥60%	≥50%	≥40%	Hội Nông dân Thành phố
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đạt	Đạt			Sở Tài chính
		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	≥01	Đạt			Sở Công Thương chủ trì; Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp
4	Đào tạo nguồn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	≥27%	≥40%	≥35%	≥27%	Sở Nội vụ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
	nhân lực nông thôn	4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	Đạt	Đạt			Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đạt	Đạt			Sở Văn hóa và Thể thao
		5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt	Đạt			Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt			Sở Y tế

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Đạt			Sở Y tế
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 2\%$	$\leq 2\%$	$\leq 2\%$	$\leq 2\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	$\geq 75\%$	100%	$\geq 95\%$	$\geq 75\%$	Sở Xây dựng
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Đạt	Bình quân các xã đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ (đối với xã nhóm 1 và xã nhóm 2 phải có tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung)			Sở Nông nghiệp và Môi trường
		6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”	Đạt	Đạt			Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Đạt			Sở Nội vụ
		6.6. Có hoạt động phòng chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	Đạt			Sở Y tế
		6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt	Đạt			Sở An toàn thực phẩm
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Đạt	Đạt			Sở Khoa học và Công nghệ
		7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Đạt	Đạt			Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Đạt	Đạt			Sở Công Thương
		7.4. Có mô hình áp thông minh	≥ 01 mô hình	Đạt			Sở Khoa học và Công nghệ
		8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Đạt	Đạt			Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế	$\geq 90\%$	Đạt			Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón					
		8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ¹ , làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%		Đạt		Sở Nông nghiệp và Môi trường
		8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu, cụm, điểm dân cư, hộ gia đình trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt		Đạt		Sở Xây dựng
		8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý	Đạt		Đạt		Sở Nông nghiệp và Môi trường

¹ Bao gồm cả cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
		chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn					
9	Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt		Đạt		- Mời Ban Tổ chức Thành ủy tham gia đánh giá xếp loại hoạt động của Đảng bộ xã - Sở Nội vụ chủ trì đánh giá xếp loại hoạt động của Chính quyền xã - Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố chủ trì việc đánh giá, xếp loại Mặt trận Tổ quốc và

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
							các tổ chức chính trị - xã hội xã
		9.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; 100% hồ sơ được theo dõi, giám sát trên hệ thống; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt từ 90% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên	Đạt	Đạt			Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã			Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3	
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Đạt			Sở Tư pháp
		10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	Đạt			Công an Thành phố
		10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đạt	Đạt			Công an Thành phố
		10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt			Bộ Tư lệnh Thành phố

PHỤ LỤC II
BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới hiện đại phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nhóm 1 trên địa bàn Thành phố tại cùng thời điểm.

3. Thực hiện đủ 7 tiêu chí, đạt ít nhất 90%/tổng số nội dung tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại sau đây:

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
1	Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo	1.1. Tỷ lệ ấp có hạ tầng băng rộng cố định và di động tốc độ cao (cáp quang, 4G/5G)	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
		1.2. Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng	$\geq 95\%$	
		1.3. Tỷ lệ các điểm công cộng (trụ sở xã, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế, điểm du lịch...) được kết nối internet băng rộng	100%	
		1.4. Có hệ thống thông tin địa lý (GIS) và cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý dân cư, đất đai, hạ tầng, kinh tế - xã hội cấp xã	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		1.5. Có mô hình Trạm Y tế chuyển đổi số hoặc mô hình Trường học ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động dạy, học, quản lý, điều hành	≥ 01 mô hình	Sở Y tế ² , Sở Giáo dục và Đào tạo ³
		1.6. Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được đào tạo, cấp chứng chỉ và sử dụng thành thạo các nền tảng số trong công tác chuyên môn	$\geq 95\%$	Sở Nội vụ

² Chịu trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn, đánh giá, thẩm tra đối với nội dung: mô hình Trạm Y tế chuyển đổi số.

³ Chịu trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn, đánh giá, thẩm tra đối với nội dung: mô hình Trường học ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động dạy, học, quản lý, điều hành.

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
		1.7. Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo	$\geq 50\%$	Sở Công Thương
2	Nông nghiệp thông minh và phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2.1. Có mô hình nông nghiệp thông minh hoặc kinh tế số nông thôn do hợp tác xã hoặc doanh nghiệp vận hành (khuyến khích mô hình có sự tham gia của thanh niên và phụ nữ)	≥ 01 mô hình	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.2. Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trực tuyến	$\geq 40\%$	
		2.3. Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, công nghệ cao	$\geq 50\%$	
		2.4. Tỷ lệ cơ sở sản xuất nông nghiệp áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, tuần hoàn...)	$\geq 70\%$	
		2.5. Có ứng dụng các nền tảng số trong vận hành dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh	Đạt	Sở Khoa học và Công nghệ
		2.6. Có mô hình thương mại - dịch vụ nông thôn hiện đại (siêu thị, trung tâm phân phối, sàn giao dịch, điểm kết nối logistics...), phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương	Đạt	Sở Công Thương
		2.7. Người dân được tiếp cận đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nước sạch, thông tin, trợ giúp xã hội)	Đạt	- Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ và các sở ngành liên quan chủ trì theo lĩnh vực phụ trách. - Mời Ủy ban Mặt trận Tổ

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
				quốc Việt Nam Thành phố phối hợp thực hiện theo chức năng
3	Bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn	3.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 1\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		3.2. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề (có bằng cấp, chứng chỉ) và bồi dưỡng kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường	$\geq 50\%$	Sở Nội vụ
		3.3. Có mô hình hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, người yếu thế tham gia lao động, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.	Đạt	Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tham gia
		3.4. Thúc đẩy bình đẳng giới; nâng cao vai trò, sự tham gia của phụ nữ và các nhóm yếu thế trong đời sống xã hội; phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới, bảo đảm phù hợp chức năng quản lý nhà nước về bình đẳng giới	Đạt	Sở Nội vụ
		3.5. Có điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		3.6. Mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ xã hội cơ bản, môi trường sống, cảnh quan và kết quả xây dựng nông thôn mới hiện đại; mức độ an toàn, gắn kết cộng đồng và xây dựng khu dân cư đoàn kết, an toàn, ấm no, hạnh phúc; lồng ghép các chỉ tiêu về đào tạo kỹ năng số, phổ cập kỹ năng số cho người dân nông thôn và lao động nông nghiệp nhằm phù hợp định hướng chuyển đổi số toàn diện của Thành phố.	Đạt	Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tham gia
4	Môi trường	4.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định	100%	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
	sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống	4.2. Có giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, làng nghề	Đạt	
		4.3. Có mô hình điểm về khu dân cư nông thôn hiện đại hoặc không gian sống tiêu biểu	Đạt	Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tham gia
		4.4. Giải pháp hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		4.5. Tỷ lệ áp được tặng danh hiệu “Ấp văn hoá”	$\geq 90\%$	
5	Cảnh quan môi trường sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn	5.1. Có mô hình bảo vệ môi trường nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn hoặc giảm phát thải, không gian xanh công cộng (cây xanh, mặt nước, khu sinh hoạt ngoài trời) phục vụ cộng đồng	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		5.2. Có phương án/kế hoạch và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với đặc điểm kinh tế, sinh thái, văn hóa của địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, lồng ghép trong quy ước	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		5.3. Có kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế đầu tư cho bảo vệ môi trường	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Hành chính công hiện đại	6.1. Chính quyền xã quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống dữ liệu số phục vụ điều hành, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”	Đạt	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất hướng dẫn thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
		6.2. Trung tâm phục vụ hành chính công xã hoạt động theo mô hình hiện đại, lấy người dân làm trung tâm, gắn với chuyển đổi số và nâng cao trải nghiệm dịch vụ công; Có khu vực hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hệ thống lấy số tự động, đánh giá hài lòng điện tử; màn hình công khai tiến độ giải quyết hồ sơ; hỗ trợ thanh toán trực tuyến; tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính; quy trình số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu; cử cán bộ hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng tại Trung tâm; Có nền tảng tương tác số với người dân (Zalo OA, app, chatbot, tổng đài...)	Đạt	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố
		6.3. Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đúng hạn đạt từ 98% trở lên. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được giải quyết đúng hoặc trước hạn đạt từ 98% trở lên; hồ sơ liên thông tại bước xử lý cấp xã đạt từ 95% trở lên; tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ thực tế đạt tối thiểu 80%	Đạt	
		6.4. Có dữ liệu phần mềm về đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công/công tác hỗ trợ, điều hành của chính quyền. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%. Có giải pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ; đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định	Đạt	

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách đề xuất mức đạt chuẩn và hướng dẫn thực hiện
		có liên quan; nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền quyết định		
7	Quản trị hiện đại và an ninh trật tự	7.1. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã được triển khai theo hướng phòng ngừa, quản trị rủi ro xã hội, không để tích tụ và kéo dài các nguy cơ mất ổn định	Đạt	Công an Thành phố
		7.2. Hệ thống trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã được đầu tư và vận hành theo hướng hiện đại, hỗ trợ giám sát, cảnh báo và phản ứng kịp thời	Đạt	
		7.3. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự được triển khai theo mô hình an ninh cộng đồng hiện đại, có sự tham gia của người dân thông qua các cơ chế và kênh phản ánh phù hợp, hiệu quả	Đạt	